

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **10/2021/HNGĐ – ST**
Ngày 29 tháng 4 năm 2021
V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Dương và bà Hồ Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST – HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị G – sinh năm 1998.

Nơi ĐKKHKT: Xóm C, xã Nghĩa Kh, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Xóm Thọ L, xã Nghĩa Kh, huyện Nghĩa Đ, Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Phan Văn Ch – sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm C, xã Nghĩa Kh, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Võ Thị G trình bày: Chị G và anh Phan Văn Ch có đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 11 năm 2015 tại UBND xã Nghĩa Kh, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau khoảng được ba năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do

bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh Ch không tôn trọng chị G và nhiều lần xúc phạm chị. Do cuộc sống gia đình bức bách và mâu thuẫn ngày càng nhiều nên vợ chồng đã sống ly thân nhau đến nay đã hơn một năm. Trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Nay xét thấy cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị G yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh Phan Văn Ch.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phan Văn D, sinh ngày 10/9/2015 và Phan Văn K, sinh ngày 07/01/2018. Nay ly hôn thì nguyện vọng của chị G là được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh Ch có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phan Văn Ch: Quá trình giải quyết vụ án anh trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn nhất trí như ý kiến của chị G. Sau một thời gian ngắn chung sống với nhau thì giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã nhau. Do cuộc sống gia đình luôn căng thẳng nên anh bỏ vào miền nam làm ăn hơn một năm nay. Từ đó đến nay anh chị sống ly thân nhau, không ai liên lạc hay quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm của cả hai bên đều không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh cũng đồng ý ly hôn để giải thoát cho nhau. Về con chung: Anh chị có hai con chung. Nếu ly hôn thì nguyện vọng của anh là được nuôi cả hai con, nếu không được nuôi cả hai thì anh muốn được nuôi cháu D. Về tài sản, nợ chung: Anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các giấy tờ hợp lệ, làm thủ tục niêm yết công khai tại địa phương nhưng vẫn không chấp hành.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị G là được ly hôn với anh Phan Văn Ch. Về con cái: Giao các con chung Phan Văn D, sinh ngày 10/9/2015 và Phan Văn K, sinh ngày 07/01/2018 cho chị G được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc con chung đã trưởng thành. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ch do chị G không yêu cầu. Về tài sản, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Võ Thị G.

2. Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Văn Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Châu theo quy định tại Điều 227 và 228 – Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị G và anh Phan Văn Ch có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không tôn trọng và thông cảm cho nhau và hai bên đã sống ly thân nhau hơn một năm nay, trong thời gian sống ly thân không ai hỏi han hay quan tâm đến nhau. Hiện cả hai đều không còn tình cảm với nhau nữa nên yêu cầu được giải quyết ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị G là được ly hôn với anh Phan Văn Ch.

4. Về quan hệ con chung: Chị G và anh Ch có hai con chung là Phan Văn D, sinh ngày 10/9/2015 và Phan Văn K, sinh ngày 07/01/2018. Nguyên vọng của chị G là được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Ch đóng góp cấp dưỡng. Nguyên vọng của anh Ch là được nuôi cháu Phan Văn D vì cháu K đang còn quá nhỏ nên cần phải sống cùng với mẹ. Xét nguyện vọng của chị G là hoàn toàn phù hợp vì từ khi anh chị sống ly thân đến nay các cháu đều sống cùng với chị G. Mặt khác, anh Ch hiện không có mặt tại địa phương. Để cuộc sống của các cháu được ổn định, không bị xáo trộn về mặt sinh hoạt, học tập và xét về các điều kiện để chăm sóc tốt nhất nên cần giao các con chung cho chị G được quyền trực tiếp nông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

5. Về chia tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

6. Về án phí: Chị Võ Thị G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 và điều 228– Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, 71, 81, 82, 83 và 84 - Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị G là được ly hôn với anh Phan Văn Ch.

2. Về nuôi con chung: Giao các con chung Phan Văn D, sinh ngày 10/9/2015 và Phan Văn K, sinh ngày 07/01/2018 cho chị G được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc các con chung đã thành niên, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ch do chị G chưa yêu cầu; Anh Ch có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Chị Võ Thị G và anh Phan Văn Ch không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị G đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0007209 ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn là chị Võ Thị G được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn là anh Phan Văn Ch được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Các đương sự
 - VKSND huyện Nghĩa Đàn;
 - VKSND tỉnh Nghệ An;
 - Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
 - TAND tỉnh Nghệ An;
 - UBND xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn
- (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Xuân